

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ TIN HỌC

Số: 533/CNTH5

V/v tập huấn phần mềm Thanh toán
điện tử liên ngân hàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2015

Kính gửi: ...Đơn vị... tham gia... tập huấn...

Triển khai tập huấn phần mềm Thanh toán điện tử liên ngân hàng (CITAD), Cục Công nghệ tin học (CNTH) phối hợp với Công ty Cổ phần tập đoàn HiPT tổ chức các lớp hướng dẫn tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, chi tiết như sau:

- **Nội dung:** Giới thiệu hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTLNH); giới thiệu hệ thống kiểm thử chương trình TTLNH; giới thiệu giải pháp xác thực chéo; hướng cài đặt, vận hành phần mềm CITAD; .

- **Thành phần:**

+ Các đơn vị Ngân hàng Nhà nước mỗi đơn vị cử 01 cán bộ tham dự.

+ Các thành viên của hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng mỗi đơn vị cử 01 các bộ nghiệp vụ và 01 cán bộ tin học tham dự.

- **Thời gian và địa điểm** (danh sách tập huấn đính kèm):

Lớp	Thời gian	Địa điểm
1	Ngày 01/06/2015	Tầng 5 – Số 152, Thụy Khuê – Tây Hồ - Hà nội
2	Ngày 02/06/2015	
3	Ngày 04/06/2015	Thông tấn xã Việt Nam - Công ty TNHH MTV ITAXA. Phòng 317 Lầu 3 Số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
4	Ngày 05/06/2015	

- **Chi phí:** Do đơn vị cử cán bộ đi tập huấn thanh toán theo quy định hiện hành;

- **Tài liệu và CD:** Do nhà thầu cung cấp.

Đề nghị Quý Đơn vị cử cán bộ tham gia tập huấn theo thời gian và địa điểm trên. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Chỉ Cục CNTH tại Tp.HCM (để phối hợp);
- Công ty HIPT (để phối hợp);
- Lưu CNTH/CNTH5.

Đính kèm:

- Danh sách tập huấn;
- Chương trình tập huấn

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đoàn Thanh Hải

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN TTĐTLNH CI-TAD 2015

<i>Chương trình buổi sáng</i>		
08:00 – 08:30	- Đăng ký học viên - Ký nhận tài liệu - Nhận đĩa CD chương trình	HIPT ITDB
08:30 – 08:45	Khai mạc lớp tập huấn	Lãnh đạo ITDB
08:45 – 09:45	- Giới thiệu tổng quan về hệ thống TTLNH. - Giới thiệu hệ thống kiểm thử chương trình TTLNH. - Giới thiệu giải pháp xác thực chéo.	ITDB
09:45 – 10:00	Nghỉ giải lao	
10:00 – 11:30	Sử dụng chương trình TAD_WEB - Thiết lập thông số chương trình - Hướng dẫn sử dụng chương trình xử lý giao dịch đi - Xử lý sai sót: Yêu cầu tra soát; Yêu cầu hoàn chuyển đi - Yêu cầu hủy giao dịch đi chờ xử lý - Kiểm soát giao dịch đi	HIPT
<i>Chương trình buổi chiều</i>		
13:30 – 15:00	Sử dụng chương trình TAD_WEB (Tiếp) - Xử lý các loại giao dịch đến - In giao dịch đến - Đối chiếu cuối ngày và xử lý chênh lệch Sử dụng chương trình TAD_COMM - TAD_Communication - TAD_Gateway	HIPT
15:00 – 15:15	Nghỉ giải lao	
15:15 – 16:30	- Cài đặt, nâng cấp chương trình - Trao đổi & giải đáp thắc mắc; xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng - Bế mạc lớp tập huấn	HIPT ITDB

DANH SÁCH ĐÀO TẠO

PHẦN MỀM THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG - 2015

Lớp 01 (khu vực Miền Bắc) - thứ hai ngày 01/6/2015 – 34 đơn vị

Địa điểm: Tầng 5 – Số 152, Thụy Khuê – Tây Hồ - Hà nội

STT	Mã NH	TÊN ĐƠN VỊ	
1	01101011	NHNN	Vụ Tài chính Kế toán
2	01101014	NHNN	Sở giao dịch
3	01101018	NHNN	Cục quản trị
4	33101001	NHNN	CN tỉnh Hưng Yên
5	35101001	NHNN	CN tỉnh Hà Nam
6	37101001	NHNN	CN tỉnh Ninh Bình
7	38101001	NHNN	CN tỉnh Thanh Hoá
8	40101001	NHNN	CN tỉnh Nghệ An
9	42101001	NHNN	CN tỉnh Hà Tĩnh
10	11101001	NHNN	CN tỉnh Điện Biên
11	12101001	NHNN	CN tỉnh Lai Châu
12	14101001	NHNN	CN tỉnh Sơn La
13	17101001	NHNN	CN tỉnh Hoà Bình
14	19101005	NHNN	CN tỉnh Thái Nguyên
15	24101001	NHNN	CN tỉnh Bắc Giang
16	25101001	NHNN	CN tỉnh Phú Thọ
17	26101001	NHNN	CN tỉnh Vĩnh Phúc
18	27101001	NHNN	CN tỉnh Bắc Ninh
19	01101100	NHNN	CN TP Hà Nội
20	34101001	NHNN	CN tỉnh Thái Bình
21	36101001	NHNN	CN tỉnh Nam Định

22	30101001	NHNN	Tỉnh Hải Dương
23	10101001	NHNN	CN tỉnh Lào Cai
24	15101001	NHNN	CN tỉnh Yên Bái
25	20101001	NHNN	CN tỉnh Lạng Sơn
26	22101001	NHNN	CN tỉnh Quảng Ninh
27	31101001	NHNN	CN TP Hải Phòng
28	02101001	NHNN	CN tỉnh Hà Giang
29	04101001	NHNN	CN tỉnh Cao Bằng
30	06101001	NHNN	CN tỉnh Bắc Kạn
31	08101001	NHNN	CN tỉnh Tuyên Quang
32	44101001	NHNN	CN tỉnh Quảng Bình
33	45101001	NHNN	CN tỉnh Quảng Trị
34	46101001	NHNN	CN Thừa thiên Huế
Tổng số: 34			

Lớp 02 (khu vực Miền Bắc) - thứ ba ngày 02/6/2015 – 46 đơn vị

Địa điểm: Tầng 5 – Số 152, Thụy Khuê – Tây Hồ - Hà nội

STT	Mã NH	TÊN ĐƠN VỊ
1	01201001	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
2	01202001	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam
3	01203001	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
4	01204009	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
5	01207001	Ngân hàng Chính sách xã hội
6	01208001	Ngân hàng Phát triển Việt Nam
7	01302001	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
8	01309001	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
9	01310001	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
10	01311001	Ngân hàng TMCP Quân đội
11	01313007	Ngân hàng TMCP Bắc Á
12	01314001	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
13	01317001	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
14	01319001	Ngân hàng TMCP Đại Dương chi nhánh Hà Nội
15	01320001	Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu
16	01339001	Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam chi nhánh Hà Nội
17	01341001	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
18	01348002	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
19	01352002	Ngân hàng TMCP Quốc Dân
20	01353001	Ngân hàng TMCP Kiên Long chi nhánh Hà Nội
21	01356001	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín
22	01357001	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Hà Nội
23	01358001	Ngân hàng TMCP Tiền Phong
24	01359001	Ngân hàng TMCP Bảo Việt
25	01360002	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam
26	01401001	Công ty CP Chuyển mạch Tài chính Quốc gia Việt Nam

STT	Mã NH	TÊN ĐƠN VỊ
27	01501001	Ngân hàng VID Public Bank
28	01505001	Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga
29	01602001	Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam
30	01604001	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
31	01605001	Ngân hàng Citibank chi nhánh Hà Nội
32	01608001	Ngân hàng First Commercial Bank chi nhánh Hà Nội
33	01609001	Ngân hàng Maybank chi nhánh Hà Nội
34	01613001	Ngân hàng Mizuho Bank chi nhánh Hà Nội
35	01624001	Ngân hàng Wooribank chi nhánh Hà Nội
36	01626001	Ngân hàng Ngoại Hối Hàn Quốc chi nhánh Hà Nội
37	01636001	Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation chi nhánh Hà Nội
38	01638001	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia chi nhánh Hà Nội
39	01642001	Ngân hàng Taipei Fubon chi nhánh Hà Nội
40	01644001	Ngân hàng ANZ chi nhánh Hà Nội
41	01649001	Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC) chi nhánh Hà Nội
42	01652001	Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc chi nhánh Hà Nội
43	01653001	Ngân hàng The Bank Of Tokyo Mitsubishi Ufj. Ltd chi Nhánh Hà Nội
44	01701004	Kho Bạc Nhà nước
45	01815001	Công ty Tài chính Công nghiệp tàu thủy
46	01901001	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam
Tổng số: 46		

Lớp 03 (khu vực Miền Nam) - thứ năm ngày 04/6/2015 – 33 đơn vị

Địa điểm: Thông tấn xã Việt Nam – Công ty TTNH MTV ITAXA. Phòng 317, lầu 3, số 162, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

STT	Mã NH	TÊN ĐƠN VỊ	
1	58101001	NHNN	CN tỉnh Ninh Thuận
2	60101001	NHNN	CN tỉnh Bình Thuận
3	66101001	NHNN	CN tỉnh Daklak
4	67101001	NHNN	CN tỉnh Dak Nông
5	68101001	NHNN	CN tỉnh Lâm Đồng
6	70101001	NHNN	CN tỉnh Bình Phước
7	72101001	NHNN	CN tỉnh Tây Ninh
8	74101001	NHNN	CN Tỉnh Bình Dương
9	75101001	NHNN	CN tỉnh Đồng Nai
10	77101001	NHNN	CN Bà Rịa - Vũng Tàu
11	79101100	NHNN	CN TP Hồ Chí Minh
12	80101001	NHNN	CN tỉnh Long An
13	82101001	NHNN	CN tỉnh Tiền Giang
14	83101001	NHNN	CN tỉnh Bến Tre
15	79101001	NHNN	Văn Phòng Đại diện tại TPHCM
16	92101001	NHNN	CN TP Cần Thơ
17	93101001	NHNN	CN tỉnh Hậu Giang
18	94101001	NHNN	CN tỉnh Sóc Trăng
19	95101001	NHNN	CN tỉnh Bạc Liêu
20	96101001	NHNN	CN tỉnh Cà Mau
21	84101001	NHNN	CN tỉnh Trà Vinh
22	86101001	NHNN	CN tỉnh Vĩnh Long
23	87101001	NHNN	CN tỉnh Đồng Tháp
24	89101001	NHNN	CN tỉnh An Giang
25	91101001	NHNN	CN tỉnh Kiên Giang
26	56101001	NHNN	CN tỉnh Khánh Hoà
27	62101001	NHNN	CN tỉnh Kon Tum
28	64101001	NHNN	CN tỉnh Gia Lai
29	49101001	NHNN	CN Tỉnh Quảng Nam
30	51101001	NHNN	CN tỉnh Quảng Ngãi
31	52101001	NHNN	CN tỉnh Bình Định
32	54101001	NHNN	CN tỉnh Phú Yên

33	48101001	NHNN	CN TP Đà Nẵng
Tổng số: 33			

Lớp 04 (khu vực Miền Nam) - thứ sáu ngày 05/6/2015 – 51 đơn vị

Địa điểm: Thông tấn xã Việt Nam – Công ty TTNH MTV ITAXA. Phòng 317, lầu 3, số 162, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

STT	Mã NH	TÊN ĐƠN VỊ
1	74655001	Ngân hàng Taipei Fubon chi nhánh Bình Dương
2	75606001	Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings chi nhánh Đồng Nai
3	79205002	Ngân hàng TMCP Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long
4	79303001	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
5	79304001	Ngân hàng TMCP Đông Á
6	79305001	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
7	79306001	Ngân hàng TMCP Nam Á
8	79307001	Ngân hàng TMCP Á Châu
9	79308001	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương
10	79321001	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.Hồ Chí Minh
11	79323001	Ngân hàng TMCP An Bình
12	79327001	Ngân hàng TMCP Bản Việt
13	79328001	Ngân hàng TMCP Phương Nam
14	79333001	Ngân hàng TMCP Phương Đông
15	79334001	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
16	79355001	Ngân hàng TMCP Việt Á
17	79502001	Ngân hàng TNHH Indovina
18	79504001	Ngân hàng Liên doanh Việt Thái
19	79601001	Ngân hàng Natixis chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
20	79603001	Ngân hàng Hong Leong Việt Nam
21	79611001	Ngân hàng China Construction Bank Corporation chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
22	79612001	Ngân hàng Bangkok chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

23	79614001	Ngân hàng BNP Paribas chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
24	79615001	Ngân hàng Bank of Communications chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
25	79616001	Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam
26	79617001	Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam
27	79618001	Ngân hàng United Overseas Bank
28	79619001	Ngân hàng Deutsche Bank chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
29	79620001	Ngân hàng Bank of China chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
30	79621001	Ngân hàng Credit Agricole Corporate and Investment Bank chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
31	79622001	Ngân hàng Tokyo - Mitsubishi chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
32	79623001	Ngân Hàng Mega ICBC - Chi Nhánh Tp. Hồ Chí Minh
33	79625001	Ngân hàng Oversea – Chinese Banking chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
34	79627001	Ngân Hàng JP Morgan Chase N.A chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
35	79629001	Ngân hàng TNHH CTBC chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
36	79630001	Ngân hàng First Commercial Bank chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
37	79631001	Ngân Hàng Kookmin chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
38	79632001	Ngân hàng Far East National Bank
39	79635001	Ngân hàng Malayan Banking Berhad chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
40	79636001	Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
41	79637001	Ngân hàng Woori chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
42	79639001	Ngân Hàng Mizuho Bank, Ltd chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
43	79640001	Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank, Ltd chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
44	79641001	Ngân hàng Industrial Bank of Korea chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
45	79643001	Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
46	79648001	Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Campuchia chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

47	79650001	Ngân hàng DBS Bank Ltd chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
48	79651001	Ngân Hàng Thương Mại Taipei Fubon chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
49	79654001	Ngân hàng Citibank chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
50	79656001	Ngân hàng Hana chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh
51	89343001	Ngân hàng TMCP Phát Triển Mê Kông
Tổng số: 51		